

Đánbà

TUAN BAO XUAT BAN NGAY THU SAU

SỐ 282 -- Ngày 13 tháng 4 - 1945

Toa-soan và Tri-su 76 Wiélé Hanoi - Giá bán mỗi 479

MỖI SỐ 3 tháng 7p 10
6 tháng 13p 10
1 năm 25p 00
CHÍNH - PHỦ
GẤP ĐỔI

Thư từ và ngân-
phiếu xin gửi về :
La Directrice du
TUAN-BAO Đ. M. PA
76, Wiélé
Hanoi

TRƯỚC NẠN ĐÓI kém hiện thời

XEM TRONG SỐ NÀY

Trước nạn đói
kém hiện thời
của T.B.D.B.

Kịch thơ CHÂU-LONG
của Bàng-Bá-Lân

Dẫn môn.
chuyện ngắn của
Lương-Ngọc

Đĩa vi người
đàn bà

Bản dịch của Ngọc-Vinh
Khắc-cửu về căn

MUỒNG

của bà Phùng-Triệu

THƠ của Vũ - Chính

THƯ TÍN

GIA CHÁNH

v. v..

Đạo nghị định cho phép mỗi người dân chỉ có thể chứa ở trong nhà 2 tấn thóc và 1 tấn gạo, có mục đích là ngăn ngừa sự tích trữ gạo, nhưng theo ý chúng tôi lại là một nguyên nhân của nạn đói kém hiện thời. Nhà nông muốn cấy cấy được ruộng nương tất phải trữ đủ thóc gạo để nuôi nhân công và để chi tiêu những món cần thiết về việc cấy cấy. Nói gọn lại, tức là phải có vốn để làm ruộng. Nay cái vốn ấy bị hạn chế, thì người làm ruộng biết lấy gì bỏ ra để cấy cấy sau mỗi vụ gặt. Hai tấn thóc và 1 tấn gạo có khi không đủ để ăn tiêu trong nhà, (gia đình Việt-Nam phần nhiều là đại gia đình, gồm có rất đông người) còn nói gì đến việc dùng để cấy cấy nữa. Như thế, lẽ tất nhiên ruộng nương sẽ bị bỏ hoang phế; số thóc thu được mỗi mùa, vì lẽ ấy, sẽ rút kém đi nhiều. Do đó, nạn đói kém càng thêm tăng lên. Vậy, muốn cứu vãn cái tai họa ấy, trong nhiều phương sách mà các nhà đương chức đương bề tâm nghiên cứu, chúng tôi yêu cầu nhà chức sự tiêu-hủy đạo nghị định nói trên đi. Nông dân có giữ được thóc lại để cấy cấy, thì số thóc mới rồi rảo lên được.

Lại nữa, trước nạn đói kém hiện thời, ở các vùng quê, người có ruộng giống giọt được cũng bị chết

(Xem tiếp trang 2)

(Tiếp theo trang 1)

lấy bởi sự trộm cắp lúa linh của bọn người túng đói. Hoa mầu giống ở ngoài ruộng không còn có thể sót lại cái gì. Con ma đói đẩy bọn người cùng túng vào vòng trộm cắp rất công nhieu. Họ ra đồng mới từ cái nhánh khoai len từ quả đỗ mới nhú mọc. Họ hái sạch lá, lại còn nhổ cả giấy đề ăn. Thớt là sạch sành sanh. Khi người chủ giống cây bị t, có khi công phu vun bón của mình chả còn lại tí gì nữa.

Chúng tôi yêu cầu các nhà đương - chức thông sực cho các làng phải thành lập ngay những ủy-ban cứu-tê, có liên lạc với ủy-ban cứu-tê hàng tỉnh, và đề gia nhập vào Tổng hội cứu-tê trung ương ở Hà-Nội. Tiền của ủy-ban cứu-tê các làng sẽ lấy ở công quỹ các làng (theo chỗ chúng tôi biết có nhiều làng còn rất nhiều tiền công) và sẽ do ủy-ban đứng ra quyên của các nhà hàng tâm bằng sớ. Cần liệt sự rườ rồ, an ủi, phá phách vô ích (Nay mùa xuân này, có nhiều làng còn phải hàng hóa nhiều vạn về các việc thóc và tẻ lẻ.) Những người túng đói trong làng sẽ được chẩn cấp tùy lực của ủy ban, miễn sao cho họ sống được đề đợi đến ngày có lúa. Giữ cho họ đừng bỏ làng mà đi tha phương cầu thực để rồi chết dần chết mòn, chết đường chết chợ. Làm như thế ta sẽ ngăn ngừa được

CHÂU-LONG

(Tiếp theo)

của BÀNG-BÁ-LÂN

Gió vàng, p' u trâm của cây
Chăm chăm cho ta gửi mây
Chẳng dìm phỉa người đi
Tiền đường thỉa hộ mây câu

(Có tiếng chuông chùa xa xa)
Thu không chuông là đó hồi.
Chùa xa vắng-vắng dưng lời

(Có tiếng động khẽ ngoài
song Lưu lạng người, nghe
ngóng)
Chân ai bước nhẹ ngoài kia?

(Vùng đứng lên, ra mở rộng
cửa sổ. Gió lạnh ừ vào phòng)
một phần cái học «bật rở» là
cái đại họa mà chúng ta đương
đang chứng kiến một cách
thương tâm. Dân quê là căn
bản của xã-hội, của quốc-gia.
Quốc gia ta sẽ ra sao nếu cái
nền tảng ấy bị lung lộn, bị
tiêu diệt hết? Trong lũy tre
xanh ngơ ngác, đương diễn
một tấn bi kịch muôn vạn xót
thương...

Trong khi đó ta phải hết
sức nghiêm trị những vụ trộm
cướp, để giữ lấy những hoa
mầu ở ngoài đồng. Lý dịch có
trách nhiệm to tát đối với dân
về phương diện gìn giữ tài
sản đó.

T. B. Đ. B.

Gió thổi lại gió, người đi,
không về!

(Đứng tần ngần một lát :)
Bên song này, nhớ đêm hè,
Nàng ngồi trong nắng trắng
để bài thơ.

Nàng Ban, á Tạ còn thua,
Cái tài nhà ngọc dễ mua được
nào!

Nhớ làm sao! Nhớ làm sao!
Thơ reo như nắng trắng vào
tường đông.

Xem thơ mắt rọi cả lòng,
Tưởng như trăng tự trong
phòng mọc lên.

(Ngâm bài thơ)
Trời đất bừng xanh ngời
nắng lên

Phương tòng nhường có vạn
cây đều.

Trong mơ tưởng sẽ rung cánh
nhỏ.

Thức giấc hương nhai thoảng,
gió êm,

Rực-rỡ màu bông viên chi bạc,
Long-lanh lệ ngọc rắc dăm
sen.

Đây song nắng bạc tràn lênh-
láng,

Bóng lá tường-vi động cánh
rè a. (1)

(Rút tiếng ngâm, về thẩn-
thờ như còng nhớ tiếc. Bỗng
một giọng hát du nhân-nhã,

(xem tiếp trang 11)

(1) Nhan đề bài thơ là «Trăng
lên».

CHAU-LONG

(Tiếp theo trang 2)

em đêm, bình-yên, nhưng
buồn rười rượi từ nhà lảng
giếng đưa sang)

Du hời du hời y... y y... ơi...
ý hời... ời ời là du ý... du tình
du. Đã... du ý... y... y y y y.
Chèo... đồ... ừ... ừ... khoan..
khoan. Khoan khoan đã... du
y... y y y y... chèo ý... đồ... ừ
đề... đề anh, đề anh cảm lái y
dặn... dò dặn... dò chưa xong.
Du... du hời..

(Lưu cau mặt, khép chặt
cánh song. Tiếng hát im. Chàng
ủ rũ đến vịn tay vào thành
ghế. Vẻ buồn thảm vô cùng.
Nước mắt lưng tròng từ từ
chảy xuống má)

Hiếu lộ, phong đăng di linh
lạc,

Thứ sinh vô xứ vân Châu-
Long!

(Nâng chiếc khăn thêu thắm
mắt)

Người đi, lệ nhớ tuôn ròng.
Người đi có thâu tình không,
hỡi người!

(Thở dài náo nức)

Trời đất dài lâu còn lúc nết,
Sầu này động đặc biệt bao
người! (2)

(Gieo mình xuống ghế, gục
mặt vào cánh tay thồn - thức
giọng đầy nước mắt)

Châu-Long, em ơi!...

(Mặt từ từ buông giữa hai
tiếng nước nở)

Châu-Long... mình... ơi!

HỒI THỨ NĂM

Cảnh từ thất Dương Lễ ăn thư
Kỷ trà, sếp, trưởng thôn, tranh
thủy, mặc tâu, hoành phi và nhiều
câu đối. Cuối phòng bên hữu có
cửa thông vào buồng trong, có
rèm hoa che. Mờ mờ, Lưu Bình
đang đứng vịn tay sau lưng xem
câu đối, vẻ đợi chờ. Một lát sau
Dương-Lễ từ buồng trong đi ra,

Dương-Lễ: (niềm nở).

Kính chào quan Giải-tân
khoa,

Dở bạn đề huynh chờ cam
thật lễ!

Lưu - Bình - : (cười nửa
miệng) -

Dạ chẳng dám! Đã lâu rồi
tiểu đệ

Quên đợi chờ xin chờ nể là
chỉ!

Dương-Lễ (vẫn vui vẻ, thân
mật)

Văn bài thi huynh phải đọc cho
nghe!

Nhưng trước hay cạn vài be
rượu cúc.

Một tâm bạn hiền, lưng hồ
rượu tốt,

Xin cùng huynh đàm đạo
suốt đêm nay.

Rượu, mừng huynh, xin cạn
chén cho say...

(Lưu - Bình ngắt lời, giọng

(2) Thiên trường địa cửu hữu
thời lặn,

Thử hận miên miên vô tuyệt
kỳ!

(Bạch Cư-Dị - Trường hận ca)

lạnh nhạt)

Tiểu sinh đầu đêm quây rây
quan huyện!

Quan phụ mẫu, thì giờ như
bạc nên

Đầu phi hoài vì những chuyện.
bằng quơ!

Bữa cơm ngon vì vẫn nhớ
ơn xưa,

Ơn tiên-mão, xin tâm thành
đền tạ!

(cười chưa chặt)

Bài học sâu xa, mới tình quý
hóa,

Kiếp này, xin nguyên khắc dạ
ghi lòng!

Dương-Lễ: (vẻ thất vọng
nhưng vẫn ôn tồn)

Quau Giải-nguyên chẳng cho
thở tình mong,

Không lưu lại để bắt tội tạ tội!

Nhưng xin hãy khoan về cho
liện nội

Ra chào mừng quan bác đề
làm quen.

(Còn nữa)

ĐA CỐ BẢN:

TRĂNG
GIANG

ANH HUY

Giá 5\$00 - ướ 0\$50
do ông CÁN-HUY-TANG
40, PELLERIN - SAIGON

DAN MON

(Tiếp theo trang 4)

thêm người nhà ông Lý thấy động vác gậy ra phòng cho quân gian phi một gậy vào giữa đầu. Bác xã choáng váng ngã gục xuống, rồi cô lán mò bò lê về được đến nhà. Thê là hết cách. Máu chảy đầm đìa, đau ê ẩm. Bác chỉ đủ sức lê được về đến nhà nằm lăn ra, mê man...

Sáng hôm sau, vợ bác gục khóc trên cái xác đứa con vừa chết đêm trước. Đó là đứa con thứ ba, yêu đời quá, không chịu được sự hành hạ của đối rết.

Nào đã song đầu: sau khi chôn con, bác xã còn phải nghĩ đến việc nộp sao, được sỏ thóc «lắm» còn thiếu cho ông Lý. Không có thì không xong với quan trên rồi. Vốn là dân lương thiện, bác xã bao giờ cũng sợ phép nước hơn hết. Thôi, thì đành nào cũng đi ăn mày, còn thiếu mấy thùng thóc phải nộp cho nhà nước đây, bác đành bán cái xác nhà còn sót lại cho ông lý để cho tròn bản phận người dân. Ba gian nhà gỗ soạn, do hai vợ chồng mồ hôi nước mắt mấy năm giờ mới dựng được, tưởng rằng giới cho ngày một ngày hai, có thể khá giả, bây giờ thì là... hết. Ấy thế là ngày hôm sau, vợ chồng dắt díu nhau lên đường, chả biết đi đâu. Thôi thì ra tỉnh

vậy. Ừ, ra tỉnh, người ta chả kéo nhau ra tỉnh khỏi ra đây là gì.

Trong lũy tre xanh, thêm một gia đình nữa bị đối rết đánh bắt gộc bắt rết. Ai làm ra nông nỗi ấy, há giới?

Lên đường thì cũng vẫn phải ăn chứ! Ăn mày, ăn xia. Cái gia đình ấy đi hai ngày thì phải khế một hai đứa con ở giọc đường, Tường điên lên được. Nhưng lúc này, cũng không còu sức đẻ mà điên nữa. Người mẹ, sau khi vút mặc thiên hạ hai cái xác con cùng chết một lúc, cố lê cái thân tàn theo chồng, đẻ rồi một buổi chiều vắng mặt giới, đuối sức quá, gục xuống trong cái quán lạnh, gió đêm lên to: người mẹ đi theo hốt cái nồn ma vật vương của ba đứa con.

Bác xã Đạm đẻ mặc xác vợ cũng như bác đã bỏ mặc xác con, rồi cứ phía kinh thành mà đi đến... Ồ! Kinh hành! Kinh thành đã đầy từ-

khí rồi... bác còn toàn đem góp thêm một mùi từ khí nữa vào làm gì! Nhưng may thay bác cũng đến được cái nôi đây chừa hên ấy.

Thở phều phào vì đói, bác xã dừng trước cửa một nhà to lớn và đẹp đã lắm. Bác kêu xin bằng cái giọng nhỏ yếu của người sắp chết đói. Bà chủ cũng ra chiêu phúc đức lắm, đương quát thảng nhỏ đi đóng gao «bông», nên không để ý đến bác. Bác đứng, đứng mãi, rồi không đủ sức đứng nữa, phải ngồi sụp xuống để nghĩ đến mấy thùng thóc cuối cùng của bác đã phải đem nộp cho ông lý. Trời ơi! trời ơi! trời! Châm đất giầy ơi! Thật là một sự trái ngược không thể tả được nữa.

Và ngay sáng hôm sau, trên chiếc xe bò chở đầy những từ thì quân chiêu để mang chôn từng hồ ở nghĩa-địa, hẳn có lẫn vào đây cái xác bác xã Đạm
LƯƠNG-NGỌC

NHÀ XUẤT-BẢN BỮU-ĐÁO PHÁT-HÀNH :

Diệu đàn Huế cổ-dân **NAM-BINH**

Ô-Ung-Định, kỹ-sư anh-nông, kỹ-âm. In rất đẹp, trên 6 trang giấy registre satiné và bambou shanghai. Giá 1\$00

VONG-CÔ

32 nhịp—Diệu đàn Saigon

Cùng một soạn giả; Ký âm theo hơi đàn Jean Tinh (Radio Saigon). In litho rất mỹ-thuật trên 10 trang giấy hảo hạng. Giá đặc biệt trong dịp mùa xuân : 3p00
Sau mùa xuân : 4p00 mỗi bản. Xìu hỏi nơi Ô. Bửu-Đào

(B. Đ. Ai-Mỹ) 8, Courbet, Quinhon

Cùng độc-giả,

Do sự sơ ý của nhà in khi lên khuôn,
có một ít số báo đặt lẫn trang. (xin đọc
trang 3 trước trang 4) Mong các độc giả thứ lỗi.

T.B.Đ.B.

DẪN MÓN...

của LUONG-NGOC

Hai vợ chồng Xã Đạm nhìn ba con, ghen ngào. Chúng nhìn đối đã ba ngày không có cái gì ăn. Từ sang tháng giêng đến giờ, cả nhà bác chưa biết mùi thóc gạo là thế nào. Ăn? thì đào được cái củ chuối, mới được một nhánh, khoai non, rút được một mớ giấy khoai hay hái được một ít lá rau ở ngoài đồng. Năm chừng mười họa, mới kiếm được ít tiền thì chỉ đủ mua mấy bánh khô dầu, về phân phát cho vợ con ăn. Cái món ăn vẫn dành để bốn ruộng ấy, bây giờ lại dùng để bốn người. Cảm? thôi đừng nói truyện đến cảm nữa. Cảm đất như vàng, ba đồng một bát. Có cảm mà ăn là đại-phúc rồi. Cái món ăn người ta vẫn dùng để biệt đãi lợn, bây giờ quý lắm, đào đâu ra?

Vợ nhìn chồng:

— Thế ở ngoài đồng không kiếm được cái gì nữa à?

— Kiếm cái gì?

Chạy hết bờ ruộng này đến bờ ruộng khác, đến một ngọn cỏ cũng không còn lại.

— Hay sang vườn ông Lý xem có đào trộm được cái củ chuối nào không?

Chồng thở dài một cái:

— Còn sót đâu đây. Với lại nó dành cho gầy cò. Củ chuối bây giờ cũng bán được tới ba mươi đồng một tạ.

Hai vợ chồng im lặng. Gió lạnh lại hắt mưa vào trong gian nhà trống thien trống địa. Rét Rét nữa mới chết chứ! Có mấy manh chiếu thì bán mất để mua khô dầu ăn rồi. Quẩn áo thì làm gì có. Vải vóc kiếm đâu ra trong lúc này. Đèn ăn cũng chả xong nữa là. Ba đứa con ngồi co ro sát vào nhau. Trước 4 đứa kia đây. Nhưng hôm qua, phiên chợ Dán, bác xã gái đã phải bế đứa con ra giữa chợ vất bỏ ở đây, để có ai phúc đức mang về nuôi giúp. Đứa bé mới 6 tháng, không có sữa, không có cơm chỉ ăn lá do mẹ mớm cho sống làm sao! Nắc lên, dân dựa nước mắt, bác xã gái bỏ vớt con giữa chợ, rồi lui thui đi về. Vợ chồng nhìn nhau, chỉ oán giới, oán đất, chứ còn biết oán ai nữa!

Mấy đứa con da bọc xương. Da xanh bủng, xương đỏ lên, khủng khiếp. Mắt chúng nó lơ lơ, ngồi là với nhau, mồm há hốc. Không còn hơi sức mà kêu đói nữa. Thôi thì đành thế, chứ còn biết sờ đâu ra lấy cái ăn bây giờ. Đất còn vô số đấy, nhưng không thể ăn đất, ăn bùn mà sống được.

Bác xã Đạm mặt mũi hốc hác, cò nứ đứng dậy, ra ngoài đường. Ôi! lằng sao mà vắng vẻ, người làng này đã bán nhà

bán cửa, bán sạch để bồng bềnh đi từ sau đạo Tật. Dễ thường mà cũng chết đường, chết chợ mất cả rồi. Cái làng đông đúc thế như, bây giờ vắng tanh vắng ngắt như đương có bệnh dịch phát ra dữ dội. Những nền nhà còn sót lại sau khi những túp lều tranh bị rở đi đem bán đất bán rẻ, cỏ mọc căn cỗi, như một làng hoang vu... Tiếng chó tiêng gà thừa thớt; thỉnh thoảng một vài người mặt xanh xao, ngơ ngác đi thất thểu ở ngoài đường...

Bác Xã nhất định men vào vườn ông Lý, bác đã nhận thấy ở cây chuối ngay bên đầu, có một buồng chuối xanh vừa nở. Buồng chuối lúc này là cả một bữa no cho cả gia đình. Nhưng chỗ nhà ông Lý rừ lăm. Mà người nhà coi gác riết. Mặc. Túng thì phải tính. Không nhẽ ngồi nhìn cả nhà chết đói, để rồi mình cũng chết đói nốt. Thôi thì liều.

Trời sấm sấm tời. Bác xã gái bỏ gò nhìn ba đứa con nằm còng queo ở số nhà. Người đàn bà vốn lương thiện và sẵn lòng thương con cứ ứa nước mắt ra. Bác cứ đợi, đợi băng quơ và cầu khẩn không biết cầu khẩn cái gì. Ôi! có phải bác đợi người chồng về với cái hy vọng có một bữa no bụng cho bác và cho lũ con không?

Thì chồng đã về đó, bỏ về mà về. Chó nhà ông Lý cấn giữa bấp chân khảng khiêu của người dân ông ăn trộm, lại
(Xem tiếp trang 3)

Phấn Dấu

Thơ triết - lý của Minh - Tuyên

bà Mộng-Sơn viết

Gần đây, đứng trước lịch-sử thi-nhan hầu như đã có một ý thức rõ rệt về nhiệm vụ của mình và đồng thời có cả ý-thức cả ý thức về nghệ thuật nữa.

Trong số người muốn tiến từ nghệ-thuật tới nghệ-thuật vị nhân sinh và thắc mắc nghi ngờ về biến đổi thường-rục của vũ-trụ, của xã hội, chúng ta có thể kể Minh-Tuyên, tác giả *Phấn dấu*.

Đọc *Phấn dấu*, tôi có cảm tưởng mới gặp một nhà thơ lần đầu tiên biết đem triết lý vào thi ca Việt-Nam. Tôi mừng cho Minh-Tuyên đã vạch được một con đường riêng để bước vào một thế-giới riêng của rừng thơ bát ngát.

Nhưng rào gót đi, chắc đâu Minh Tuyên sẽ tới đích? Qua

những bài *Tổ quốc*, *Hát giang trường-lệ*, *Pháp phôi bông lau*, *Lý thường Kiệt*, *Trần bình Trọng*, *Sóng Bạch - đằng*, *Nguyễn-Huê*, *Đêm giăng trên sông Nhị*, *Chinh chiến*, *Tiếng hò than*, *Thi-nhan với lý tưởng*, *Tân mào hương xuân*, tôi ngán ngại cho tác giả *Phấn dấu*.

Triết thi đâu có phải ai cũng phải ai, cũng làm được vì, trong thơ Việt-Nam, chúng ta tuy vẫn thấy rải rác khá nhiều văn cao siêu, thanh thoát, thộc phạm-vị luân lý, tâm lý, tôn-giáo, xã-hội, mà tuyệt-nhiên chưa thấy triết-thi chân chính. Thảng-hoặc lộ ra một bậc kỳ tài như thi-sĩ Nguyễn bình Khiêm (trạng Trình) nhưng thơ triết-lý của ông chỉ giống thơ triết lý của Chu-liêm-Khê, Thiệu - Khang - Tiết.

Lý-chí-Tải, Trần - mục - Tu,,, không thể là anh em với những giọng thơ chính thông như triết lý của Alfred de Musset chẳng hạn.

Vậy Minh - Tuyên có dám vào vết chân của Nguyễn-bình-Khiêm không? Đọc nốt bài *Tạo hóa và nhân loại* (đi tới hòa bình vĩnh viễn của loài người) tôi vội thưa với các bạn rằng: « Không! ». Không vì Minh-Tuyên không để cho cái nhạc điệu của thơ ông sơ triết-lý đi, kéo triết lý đi, biến hóa triết-lý đi một cách sai-lầm, và thứ nhất là không chịu để cho mất cái nhạc điệu của triết-thi vốn khác hẳn với nhạc-điệu của những thơ vĩnh người, vĩnh sử, tả tình, tả cảnh....

Triết thi ở ông đã trở thành một thể thơ có mục đích diễn những quan-niệm về tạo-hóa, về vũ trụ, về nhân-sinh, một thể thơ bao hàm nhiều tư-tưởng tình cảm, hình ảnh, có thể in rõ trong lý-trí, đi sâu vào tiềm-thức mà làm nảy ra những năng-lực tinh-thần hiếm có. Bởi thế hình-tượng của thi-nhan có khi bao quát cả không gian, thời gian, có khi thu hình trong nguyên-tử, trong vi-tử mà trước sau triết triết-thi vẫn phải giữ tính-cách tổng-quan và phổ-biến của triết học.

Đáng tiếc, trong nhiều bài, *Phấn dấu* đã tỏ cáo rằng tác giả không chú ý lắm đến kỹ-

(Xem tiếp trang 8)

ĐÃ CÓ BÁN:

CỎ DẠI

TẬP VĂN ĐẶC SẮC NHẤT

TÔ-HOÀI Giá, 5\$80

Còn một ít:

rên đường Nghệ-thuật

Văn-học bình-luận của VŨ-NGOC-PHAN - Giá 3\$00

Đương in:

Cây đàn Kỳ mông

truyện của HOFEMANN

Bản dịch của VŨ-NGOC-PHAN

NHÀ XUẤT BẢN HÀ-NỘI

VŨ-GIA-TRANG Thái-Hà-Ấp - Hanoi

DỊA VỊ NGƯỜI DÂN BÀ

TRONG GIA-ĐÌNH VIỆT-NAM

(Tiếp theo)

Họ lại hiểu rằng không phải là dùng những lời hăm dọa mà có thể khuyên được chồng, nhưng phải dùng lời lẽ dịu dàng, âu yếm, năn nỉ và có khi phải dùng đến nước mắt nữa mới chắc chắn khuyên được chồng. Mà người dân bà Việt-Nam thì lại có biệt tài khu sử tùy trường hợp.

Điều làm cho người dân bà Việt-Nam cao quý hơn nữa là sự trong sạch và trinh tiết. Như ta đã rõ, khi còn con gái họ gìn giữ tiết hạnh để sau này khỏi thẹn với tân lang (Được hóa chàng thẹn với chàng mai sau).

Khi đã thành hôn rồi thì phải trinh tiết với chồng và nếu rui chồng chết sớm thì lại xuất đời thủ tiết thờ chồng.

+

Tất cả những đức hạnh kể trên đây, cùng với khuôn phép gia đình của các thiếu phụ Việt-Nam bị ảnh hưởng của cuộc đời mới mà ta gọi là « văn minh » làm cho rung chuyển. Các cô gái tân thời đi xa tổ tiên và dân mình ào những ảo mộng mới.

Đối với sự xấp xỉ xoàng của các bà mẹ chúng ta, họ thích vẻ sang trọng và gọi tình. Cách trang điểm và gìn giữ sắc đẹp được săn sóc hơn là việc nội trợ. Người con gái mới không cho được hạnh là đủ; họ cần đến quần son và hàng nghìn cách trang sức để làm cho sắc đẹp thêm rực rỡ, vì sắc đẹp trở nên cần thiết đối họ. Hỏi các thiếu nữ mới bây giờ mấy ai đã tin rằng: Mặc mặc ư nhĩa lộ điểm trang?

Cách ăn mặc nên nếp dáng yếu của người dân bà cổ không hợp thời nữa. Lối mới bây giờ in khớp lấy thân thể, mạnh bạo và diêm dúa hơn xưa nhiều.

Những thiếu nữ tân thời có học thức hơn nên quan tâm đến quyền lợi nhiều hơn. Tính hy sinh đáng trọng của người dân bà ngày xưa dần dần nhường chỗ cho chủ nghĩa cá nhân.

— Tại sao người dân bà lại phải tự nhiên lánh mình đi?

— Phải vượt ra khỏi khuôn khổ chật hẹp của gia đình mà trình phục lấy những quyền lợi mới chứ!

Tin ở sức mình, người con gái mới không chịu uốn mình theo những kỷ luật cổ xưa, và nhất quyết sống theo ý mình. Những người chồng quen ước hiệp đồng hồng mơ mộng đến việc coi người dân bà là cái máy để; và các bà mẹ chồng cay nghiệt đứng hồng dây dọa nạt cháu theo như ý muốn ích kỷ của mình nữa!

Sự tự do phản động lại với đạo tam tòng cũng có vài chỗ đúng. Nó tỏ ra là người thiếu nữ mới có một ý trí mạnh mẽ hơn, có lòng muốn tự tại và nhận những sự nguy hiểm trong khi vật lộn với đời.

Họ bắt đầu tỏ tài trong nhiều chỗ từ xưa tới nay vẫn dành riêng cho nam giới. Nếu sự tiến phát đó cứ theo một nhịp không ngừng thì chẳng bao lâu họ sẽ tranh dành với nam giới trong các ngành công chức hay là sẽ cạnh tranh trong các nghề tự do!

Họ sẽ sống một cuộc đời tự do hơn, độc lập hơn, và ít khi chịu ở trong nhà, và đỡ buồn tẻ đi nhiều.

Nhưng ta chẳng thấy đó là sự phát triển của tính ích kỷ của người dân bà ư? Mà sự tiến đó không có lợi cho họ đâu!

Thoát ly ra khỏi gia đình mà trong đó người dân bà có một địa vị cao quý, không những không nâng cao giá trị thì chỗ mà chính là sự thoái vị của người dân bà. Trong khi đi tìm những quyền lợi mới thì họ quên rằng họ vẫn có trong tay những quyền lợi từ ngàn xưa. Như thế là tự họ làm cho họ mất quyền đi vậy. Hiện giờ, nhiều người dân bà không có những đức tính cao quý của các bà mẹ chúng ta vẫn có ở trong gia đình là nơi chính thuộc quyền họ nữa...

Sự tiến hóa chỉ đáng mong mỏi là khi nào nó loại bỏ được những điều không hay, những cái hèn kém, và không bỏ mất những đức tính chính nó làm cho người dân bà Việt-Nam đáng trọng mà thôi.

Ta cũng nên biết rằng nhờ có cuộc cải cách của Quốc Gia trong mấy năm nay đã phản động lại chủ nghĩa cá nhân và sự theo thời dõm của thiếu nữ Việt-Nam và nhờ vậy gìn giữ được những thuần phong mỹ tục của nước nhà.

LA - GIANG

Bản dịch của NGAC-VINH

TRANG 7

8 0 47E

THU' TIN

Bà Hà-văn-Lan (Huế). — Báo vẫn gửi liên tiếp chắc bị mất đã gửi 4 số thiếu

Cô Văn - Đài (Nam - định), ông Bửu Liêm (Faifoo). — Có gửi chắc bị mất, đã gửi bù 2 số hết.

Photo Đông - Quang (Cà-mau). — Mandat số 127 có nhận được hạn báo đến 30-5-45 hết. Sách chưa gửi được.

Cô Hồng-Dung (Hanam) — Hạn báo đến 4-8-45 mới hết, sách không gửi được, cô nào muốn mua báo cứ gửi tiền về nhà báo.

Cô Nguyễn - thị - Tổ (Bắc Giang). — Hạn báo hết từ 1-3-45

ĐAN PA ĐOC SACH

(Tiếp theo trang 6)

thuật của thi ca. Tuy có giữ được nhạc điệu của triết-thi mà Phần đầu lại cho người đọc một cảm tưởng như trôi giòng cảm-xúc. Có đoạn thực thà. Có đoạn trùng điệp. Đánh trống thơ là tiếng nói của con tim thi-sĩ, nhưng trước hết lời thơ cũng cần phải có kiên-trúc điệu tuyệt thi thơ mới đứng được.

Dù sao Phần đầu cũng đáng được chú ý, vì bằng phương-diện nào cũng được, ngày nay nhà thơ phải phá tan những cùm xích của nhà thơ tự giải thoát.

MÔNG-SƠN

Cô Phạm-thị-Lan (Lục Nam) quyền Lâm bếp giỏi đã có bán nhưng không gửi được.

Cô Linh-Tá (Phủ Lý) số tết đã gửi chắc bị mất đã gửi bù Cô Minh-Lý (Phan-thiết) số tết đã gửi chắc bị mất đã gửi bù hạn báo đến hết từ 30-11-44.

Ông Ng.-văn-Đạm (Bắc-giang) không gửi được sách.

Cô Ng.-thị-Duyên (Hưng-Yên) máy số trước hết cả.

Đã nhận được mandats của quý-vị kẻ dưới đây vậy xin cảm tạ. Ông Đỗ-đức-Liêm (Phủ-lý) Cô Quỳnh-Ngọc và cô Minh-Chân (Lạc quân) cô Ái-Cúc (chợ lớn) ông Mai-Linh (Saigon) bà Huỳnh-thị-Khanh (Sadec) cô Linh-Tú (Phủ-lý) cô Ng.-thị-Duyên (Hưng - Yên) cô Phạm-

thị-Lan (Lục Nam) bà Đinh-vân Thanh (ninh-hòa) cô Thái-Phùng (Phong-ý) bà Võ-thị-Sang (Tuy Hòa) cô Thanh-Loan (Ba đồn) bà Ng.-viết-Hung (Nam-Định) bà Đỗ-Thiện (VinhYên) ông Lê-văn Dzur (Nha-Trang) ông Trương văn-Đông (Thư-Đức) ông Ng.-văn-Đạm (Bắc-Giang) cô Ngọc-Hương (Phan-Thiết) bà Chu-đức Tích (Dran) ông Lê-văn-Giầu (Thủ-đầu-Một) cô Chi (Phủ-thọ) cô Phương-Dung (Huê) ông Hạc-Thành (Thanh-Hóa) ông Hoàng-văn-Huê (Vientiane) ông Tinh-Trưởng (Vinh-Yên).

Bà Lương-Ngọc

Giới thiệu sách mới

Chúng tôi nhận được cuốn :

1) « VĂN MỚI » số 48 giá 5p00.

2) « VĂN HÓA » của Nguyễn đức Quỳnh giá 5p00 cả hai đều do nhà Hàn Thuyên xuất bản.

4) « HỘI THỀ ĐỐN SƠN » của Tiên Đàm Nguyễn tương Phương giá 3p20 của nhà Trịnh như Luân xuất bản,

4) « BA HỒI KINH DI » giá 7p50 và « NGƯỜI VÔ HÌNH » giá 4p80 của Thê Lữ do nhà Đại La xuất bản.

5) « NGƯỜI ĐỌC GIẢ KỲ DI » của Lê mộng Câu giá 2p80 do nhà Đại học xuất bản.

6) « NGÀY XANH » của Huyền thu giá 0p95 loại sách của tuổi trẻ.

7) « TRƯỜNG CA » của XuânDiệu nhà Thời Đại xuất bản.

LẦY CÔNG

LÀM LỜI

37\$60 MỘT ÁO GIẢI
THÊU BẮT CƯ MÀU
HOA NÀO CHI KIM-
TUYÊN GẤP ĐÔI

Nhà May Phụ-Nữ

Lê-tâm

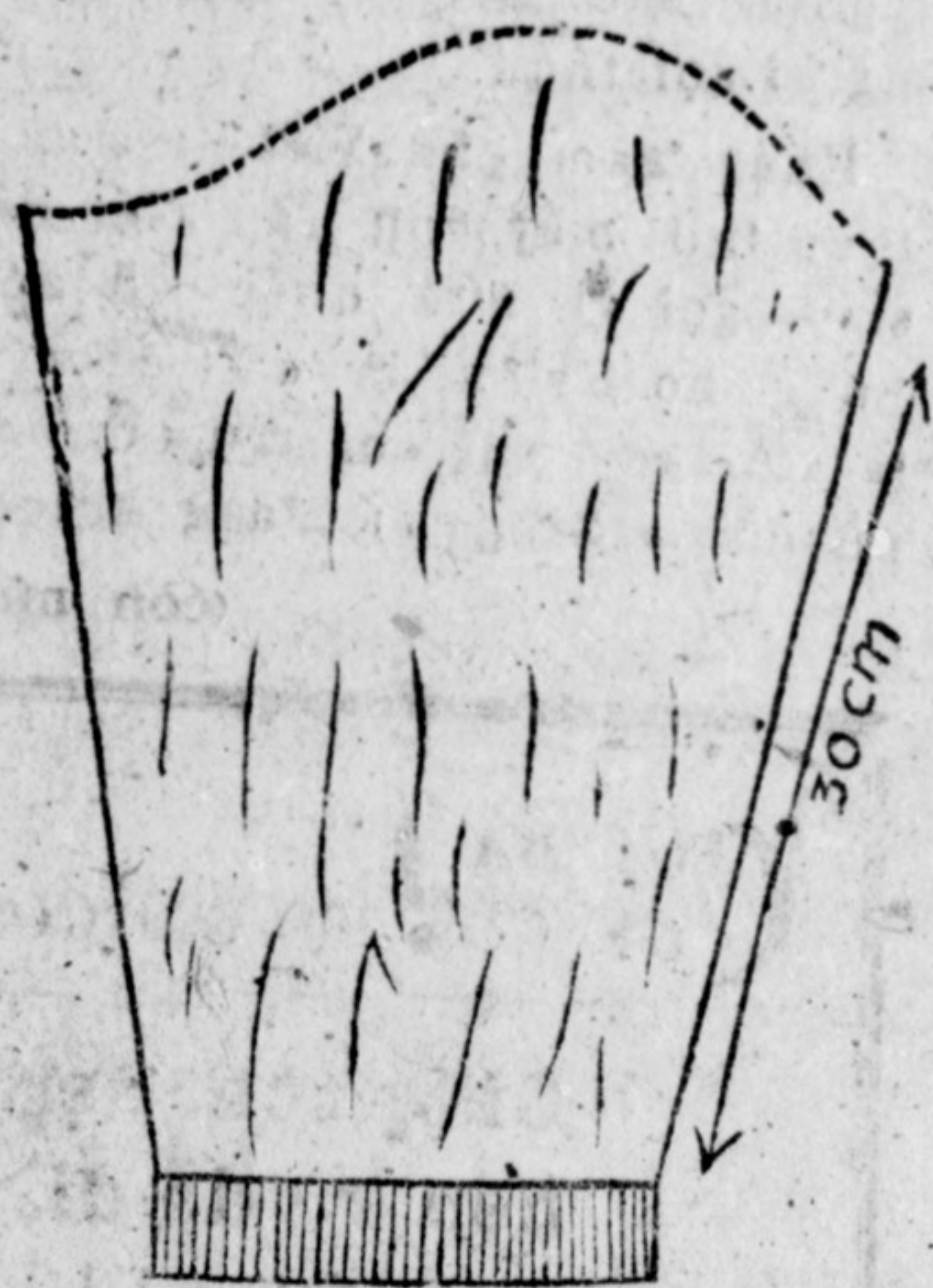
30 Armand Rousseau
(Lò đúc Hanoi)

Một kiểu áo quần cho em gái bé

(Tiếp theo)

Đan tay

Bắt đầu 70cm đan cote hai lên hai xuống kim $1\frac{1}{2}$ cao độ 5cm thì đổi kim to đan point Jersey chỉ màu hồng không pha gì hết cứ độ 2cm thì thêm hai bên cho đều. Xong xuôi các bạn cứ may vào. Còn cổ thì các bạn xin nhớ không có cổ xây chỉ có thân sau xẻ ra một tý làm cái dây sau và thắt làm nœud.



Cách mặc không cần nói ra đây, các bạn cứ xem ảnh thì biết.

Melle VIỆT - HỒNG

Vientiane

Thành Thực

Thôi kể dài chi cho tủi anh ?
Đừng chờ anh nữa, uống xuân xanh.
Thương ư, thôi đề thăm trong dạ,
Vì sự chia-phôi sự đã đành.

Ước những trăm-năm, ước hão-huyền !
Yêu nhau cuồng dại — chúng ta quên
Không lo, chẳng nghĩ điều sau-trước;
Chợt tỉnh, thôi đành để mất em !

Riêng một mình anh có thể nghèo :
Sân con, vườn nhỏ, ngô đù-hiu.
Lấy em, anh dám liều sao được ?
Sợ bóng cơ hàn lấp dấu yêu . . .

Có người dạm đó em ưng vậy;
Chieu mẹ thầy cho thỏa ý nhà.
Chớ khóc lờ ai nhìn rõ thấy . . .
Quên đi thời cũ giữa đôi ta !

Thôi nhé, anh về bên xóm anh,
Tìm ta oằn thắm tóc ta xanh.
Trót yêu phải gắng mà ly-biệt.
Ta chẳng còn nhau, chuyện đã đành.

Vũ - Chinh

Tủ sách ngày mới

ĐÃ XUẤT BẢN :

VĂN - HỌC và TRIẾT - LUẬN
phê bình của bà Mộng - Sơn
(bết)

VĂN - CHƯƠNG và XÃ - HỘI
nghiên cứu của Lương-d-Thiệp

giá 2\$50

KHÔNG-GIAO với ô. ĐÀO-duy-ANH
ngh. cứu của Ng. uyễn - Diễm

— 4\$00

VIẾT và SỐNG

nghiên cứu của Ng. xuân-Huy
— 4\$00

SẼ XUẤT BẢN :

TRAI NƯỚC-NAM với ô. HOÀNG
ĐẠO-THÚY

ngh. cứu của Lương-dưc-Thiệp

MẪU - HỆ

ngh. cứu của bà Mộng - Sơn

DÂN MƯỜNG

Của bà PHÙNG - TRIỆU

(Tiếp theo)

Người Mường xuất-hiện từ đây... Về sau, khi người Việt-Nam lấy lại được quyền độc-lập, bọn này cũng không muốn trở về nguyên-quán. Một là vì đã sống trải nhiều đời trong nơi rừng cao núi đá, nên thủy-thổ và sinh-kế đã thông-thuộc lắm rồi; hai là vì đồng-chúng ngoại đổng - bằng đã thấm-nhiễm văn-minh Trung-quốc quá nhiều mà thành ra biến-cải. Nào chữ dùng đã mất, hiện nay, chữ này người Mường còn dùng, vì các chữ « con trời » theo gương Tần-thủy-hoàng, bắt đầu bắt các sách ghi bằng chữ cổ Việt-Nam. Nào tiếng nói đã thay và lộn nhộn tiếng mới, vì phải tiếp-xúc hàng ngày với kẻ ngoại-xâm. Nào quốc-ục đã đổi và thay bằng phong-tục dân Tàu. Quốc ngôn, quốc tự họ chỉ còn lưu lại ở chỗ vẽ mình nhuộm răng và bôi tô,

Pừ đây, « anh em trong nhà » không thể hiểu được nhau, nên dần dần sống chia-ly như hai thế giới. Song, bọn Việt-Mường này càng ngày càng thêm đông-độc vô cùng.

(1) Có thuyết cho họ nay còn cháu Hân-Tin, và trốn từ Tần sang ở đất Hoan châu Thanh-Hóa.

(1) Chữ An-nam-quốc là do Tần đặt ra để tỏ dấu đã đánh dẹp được dân Nam rồi. Khác nào chúa Nguyễn đặt tỉnh « Bình Thuận » sau khi chiếm đất của Chăm năm 1693.

Cứ mỗi lần, một triều - đại đổi và một họ khác lên ngôi, là mỗi lần dân Mường lại tăng lên ít nhiều dân-số.

Vì biết trước, không tránh khỏi lưới dáo diết-chúng hay có khi tam tộc chi-di, nên con cháu cựu-triều đã chạy xa bay, vào rừng xanh tìm nơi nương tựa.

Hay vì họ những khâu-hiền: Sự-bán, trung quân, ái quốc mà họ cho là bất-bủ, thiêng-liêng nên có làm « nhà nho » nhất định không phục tòng vua mới, cứ trốn đi để nêu cao tấm gương « sĩ », với tiết-sạch giá trong như các thiếu nữ chẳng dễ lấy hai chồng!

Vào tới xứ Mường bọn này bên đem tư tưởng, học thuật, hán-tự và tập-quan mà tuyên-truyền cho các cư dân bản thổ.

Rồi muốn đề phòng hậu hoạn trong nơi « tai vách mạch rừng », bọn này đã không quên thay đổi tên họ. hoặc bằng giọng đọc hoặc bằng kiểu viết.

Vì dụ, họ Lê sẽ gọi là đi là Lù hay Lô; họao là Đèo; họ Lưu là Lều...

Con tên họ là Phùng, thì đem rút bớt đi chữ âm bang, thành ra chữ Mã; mà tên họ là Hân, thì bỏ đi một phần, thành Vi... (1)

Họ Vi ở Lạng Sơn bây giờ xưa kia Tô tên đã ở trong Hoan-Châu (Thanh-Hóa).

Gần đây khi Thanh-Triều dấy nghiệp, các bộ hạ nhà Minh, vì vì lẽ đó, cũng lần lần trốn sang ta

mà lập thành các làng xóm Minh-hương ở Trung Kỳ, Nam Kỳ và Miền quốc.

Vậy, chính do đám dân tỵ nạn Việt-Nam đó, mà người Mường đã học được chữ nho và biết nhiều tục mới.

Hiện nay, người Mường tuy tập « quốc ngữ » theo lối la-tinh, nhưng đại đa số vẫn học chữ nho và dùng cổ tự.

Và ôi mai nữa! Chính họ cũng sẽ mê mà tự công nhận họ là « giống Mường », vì thấy người ngoài gọi thế!

Khác nào, dân Việt-Nam là — theo lối mấy ông Tần viết Bắc sử — gọi vì cứu quốc nữ anh hùng họ Triệu là « Triệu-Âu », là « Á Triệu » là con mẹ « Ô-nam-nữ-dân » đáng bĩ đáng khinh!

(còn nữa)

QUÝ BÀ! MUỐN CỎ

Giấy tốt, đẹp
bền và dễ đi,
không đâu sánh kịp
xin mời lại hiệ ;

Quê-Hiền

36, Phố Hàng Bồ, 36

HANOI

SẼ ĐƯỢC NHƯ Ý

GIA CHÁNH

Bữa cơm Lào

Người Annam ta thường ngày ăn cơm tẻ thì người Lào ăn cơm nếp, nói cho đúng họ ăn cơm bằng gạo nếp đó chín chứ không phải nấu chín như ta nấu cơm.

Nhưng trước hết tôi phải nói đến gạo của họ để thời xôi đã.

Là một thứ lúa nếp ít nhựa hơn là lúa nếp của ta. Người Lào phơi thóc khô: rồi bỏ vào cối giã cả hạt. Trước kia người Lào vẫn giã gạo bằng thứ cối gỗ mang đi mang lại được và cắm chày đứng mà giã; từ khi người Annam sang thì thứ cối chôn xuống đất và đứng giã lên cán chày mà đập được thông dụng. Bây giờ thứ cối ấy dùng khắp trong xứ Lào.

Bỏ thóc vào cối ngay không cần xay trước như ta có điều gì tuy lâu một chút là vì: hạt gạo được những vỏ trấu xát vào mà tựa như người chùi, được trắng, sạch; những hạt gạo ít vỏ (nó)!

Ta sang đây thường cứ kén gạo Lào mà dùng là vì thế.

Nói đến gạo Lào người ta có cảm tưởng đó là một thứ gạo đều hạt trắng, sạch không có trấu, thóc và sạn, thổi lại dẻo cơm, không có hồ nên để lâu không mốc.

Gạo của người Annam làm

đã được mang một thứ tên gọi "hàng xio". Vì do bọn hàng xio làm. Bởi muốn cho được nhiều lời, người Annam làm điều chác, giả dối hạt gạo thường vàng và lấm thóc lấm sạn. Có khi được gạo trắng; trong xanh thơm như gạo mới thì lại chính là gạo hồ, để ít lâu là mốc đỏ lên rồi.

Đong một đồng bạc gạo hàng xáo hiện thời có hơn được gạo Lào vài ba lạng, thì đã phải ăn một thứ gạo cứng và khô hoặc thối cơm rồi cứ ứt ra, xít không nở.

Người Lào không ưa ăn cơm tẻ vì nó cho là không chắc dạ. Cho nên nhà nào cũng phải có một cái « hốt » và một cái nồi để đồ xôi. Cách đồ xôi của người Lào tôi đã nói kỹ trước.

Thôi một bữa ăn cả ngày.

Lúc nào muốn ăn chỉ việc bỏ cái "túp" (rò) xuống, m'ý tấp ra tọng đã sẵn cỗ xôi trắng và dẻo. Chỉ cần vài ba món đồ ăn người không hề chi nhưng phải có cái đặc tính là nhiều ớt, và thế nào cũng có món mắm cá mà ta vẫn gọi là "bà-dec" (padek pa: cá dek: giã, cá giã). Một kỳ sau tôi sẽ nói về mắm padek.

Sang Lào ăn mắm « ngoe » ? sr thực thì chỉ có mắm « padek »

Cách thức ăn rất là giản dị. Trừ những nhà đã Âu-hóa thì

còn ăn cơm: ngồi vào bàn, xúc cơm bàn muông nĩa: bao nhiêu dân gian đều ăn bốc cả.

Xôi đã đựng trong rỏ, một hay vài người một rỏ. Các món ăn thì đựng vào bát hay đĩa bầy trên mâm đan bằng nan tre.

Những đồ gia-vị hàng ngày phải có là: ớt, tiêu, giềng, tỏi, chanh.

Cơm xong, một hớp nước lạnh giúp cho sự tiêu-hóa dễ dàng. Theo kinh-nghiệm thì ăn xôi mà không uống nước lạnh thì nóng ruột lắm.

Kể sự cung kính trong bữa ăn thì người Lào cũng như ta. Họ không mời ăn cơm, nhưng bao giờ cũng nhường để cho người già, cha mẹ hay người chồng ăn trước vài ba miếng rồi con cái hay vợ mới theo sau.

Người nào ăn xong trước có thể đứng lên trước, nhưng nhờ chắp hai tay nâng lên ngang mày xá một cái rồi mới đứng dậy đi ra. Xá (xá) đây là xá cơm gạo: tỏ ý cảm ơn cơm gạo đã nuôi sống mình.

BINH MINH

Đã có bán

ƯC - TRAI

THI VĂN TẬP

do TRÚC-KHÈ phiên dịch và chú thích. Có nguyên văn chữ Hán. Nhà in Lê-Cường, 75 hàng bồ, xuất bản

Sách giấy ngót 200 trang
giá 5\$00

VUA THẤY

SỤT CÂN, MẤT NGỦ, ĂN ÍT, MÁU MỆT

Quý - ngài nên nhớ ngay đến

CỦU - LONG - HOAN

YÔ - ĐINH - DẦN

TỔNG PHÁT HÀNH Miền bắc Đông-Pháp

Ets VAN-HOÀ • 18 Rue des Canonnais - HANOI

Cần đề ý hai điều :

1) Phương thuốc ho lao của cụ Trịnh-hải-Long (nội tổ ông đốc học Hào) là đáng tin cậy vì đã cứu được nhiều người mắc bệnh ho lao ho ra máu hay ho đờm.

Có hai thứ 8\$, 10\$ hạng đặc biệt 12\$

2) Toàn cõi đại Á-Đông ai cũng rõ sự công hiệu của Nước Cốt Sâm Cao-Ly còn sâm Cao-Ly chung lấy nước cốt. Đại tài bổ dưỡng người già yếu thanh niên nam nữ gây còm bại nhược.

Ve lớn 8\$00 nhỏ 6\$00

Hạng đặc biệt 10\$

Ở XA MUA GỬI MANDAT CHO ÔNG

TRỊNH-VĂN-HÀO

19, Rue Vassoigne, Tandinh - Saigon

TUAN BẢO

N U' O' C - N A M

Một cơ quan ngôn-luân

chung của mọi người Nam



Mỗi số . . . 0\$25 Cả năm . . . 10\$00

Chủ nhiệm :

Lương-Ngọc-Hiền

Báo quán tại : 97, Hà g-Gai - Hanoi

GIÚP CÔNG QUỸ !

Sô Đông - Pháp

Mà còn hy - vọng sẽ có :

Nhà lâu, ô-tô, tha hồ sung sướng mỗi tháng mở 1 kỳ

Thuộc gia truyền tuyệt hay

PHÒNG - TÍCH
THUỐC - LY
THUỐC - HO
CHINH - KHÍ

CON CHIM

DAU CHÔ: HOA - KỶ GIÁ 1 p. 20

ĐẠI - LÝ TỔNG PHÁT HÀNH :

NAM-TÂN 109, Bonnal Haiphong.

AN-HÀ 13 Rue du Cuivre Hanoi.

..... 0p 50
..... 0. 40
..... 0. 40
..... 0. 40